TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-HNGĐ	*Bảo Lạc, ngày 28 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Thế Dũng và bà Nông Thị Nguyệt

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Triệu Thị P, sinh ngày 02/5/1987; Địa chỉ: Xóm PB, xã HT, huyện B, tỉnh C.

* *Bị đơn:* Ông Phụng Chàn Q, tên gọi khác: Phủng Chòi Q, sinh ngày 19/5/1985; Địa chỉ: Xóm PB, xã HT, huyện BL, tỉnh C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Bà Triệu Thị P và ông Phụng Chàn Q thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao cháu Triệu Chòi S, sinh ngày 29/9/2003 và cháu Triệu Chòi L, sinh ngày 17/02/2005 cho bà Triệu Thị P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi; Ông Phụng Chàn Q không cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được phép cản trở.

* Về tài sản: Bà Triệu Thị P có trách nhiệm thanh toán cho ông Phụng Chàn Q số tiền là 33.750.000 đồng (Ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền công sức đóng góp trong khối tài sản chung.

* Về án phí: Mỗi đương sự tự nộp án phí của mình theo quy định của pháp luật.

Bà Triệu Thị P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; Bà P đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001540 ngày 10/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Bà P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Ông Phụng Chàn Q phải chịu án phí có giá ngạch đối với phần tài sản mình được nhận là 33.750.000 đồng x 5% = 1.687.500 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng); Ông Q đã nộp tạm ứng án phí dân sự có giá ngạch theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001541 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng là 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng); Ông Q được trả lại 2.012.500 đồng (Hai triệu không trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Bảo Lạc;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lạc;
- UBND xã HT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Thùy Ngân